TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 01/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Đức.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Thông báo dời ngày xét xử số: 05/TB-TA ngày 25/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn K, sinh ngày 16/9/1982; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 325/TP, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 03/7/2023, bị UBND xã Bảo Thạnh xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", đã nộp phạt vào ngày 16/7/2023). Bị bắt quả tang ngày 01/01/2024, tạm giữ và được trả tự do ngày 02/01/2024. Đến ngày 13/3/2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bến Tre và xã B cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/10/1996; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 435/TP, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề

nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa có; Có 01 em sinh năm 1998; Tiềnán: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 01/11/2023, bị UBND xã Bảo Thạnh xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", đã nộp phạt ngày 17/11/2023). Bị bắt quả tang ngày 01/01/2024, tạm giữ và được trả tự do ngày 02/01/2024. Đến ngày 13/3/2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bến Tre và xã Bảo T cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/5/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 449/TP, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ họ tên và bà Nguyễn Thị S; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 01/01/2024, tạm giữ và được trả tự do ngày 02/01/2024. Đến ngày 13/3/2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo T cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Võ Thanh T, sinh ngày 19/3/1999; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 075/TP, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị N; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 01/01/2024, tạm giữ và được trả tự do ngày 02/01/2024. Đến ngày 13/3/2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo T, Đ và T:* Luật sư Bùi Quốc Việt – Công ty Luật TNHH MTV Đồng Khởi thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Son, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt);

- *Người chứng kiến:*

1. Ngô Văn C, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

2. Đào Văn D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 01/01/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô biển số 63S6-7613 đến nhà Nguyễn Văn Đ ở cùng ấp T, xã B, huyện B để rủ Đ đi chơi. Lúc này, Đ nhận được tin nhắn của Võ Thanh T rủ đến nhà người bạn tên T ở cùng ấp để uống rượu nên kêu T chở đến tìm T. Đến nơi, cả ba đứng trên đường trước nhà T nói chuyện thì T nói "Bây giờ có cái gì chơi cho tỉnh rượu để nhậu tiếp" rồi lấy ra 50.000đ đưa cho Đ, Đ nói còn 80.000đ và T cũng nói còn 70.000đ thì cả nhóm hiểu ý cùng góp tiền mua ma tuý về sử dụng. Lúc này, Đ mượn điện T của T lên mạng xã hội Facebook tìm tài khoản tên "Chú Bốn" rồi điện T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua 200.000đ ma tuý đá. Xong, T điều khiển xe môtô 63S6-7613 chở Đ đến tuyến đường pêtông Giồng Nằng thuộc xã B đi ấp B xã V, huyện B gặp một người đàn ông mang khẩu trang nhận 01 túi ma tuý rồi trả số tiền 200.000đ mà cả ba vừa góp vào. Nhận ma tuý xong, Đ kêu T chở về nhà ông Bùi Văn L ở cùng ấp T, xã Bảo T thì gặp Bùi Văn K (con L) Đ nằm trên bộ ván gỗ ở nhà trước nên cả hai vào ngồi lên bộ ván nói chuyện với K. Một lúc sau, Đ lấy túi ma tuý vừa mua ra rồi đi đến hộc tủ giường ngủ của K ở gần đó lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và lấy kéo cắt túi ma tuý ra rồi mang trở lại ván gỗ dùng đoạn ống hút lấy một phần ma tuý cho vào trong nỏ, số ma tuý còn lại Đ dùng bật lửa hàn kín lại và để trên ván gỗ. Lúc này, T, K và Đ tự nấu ma tuý sử dụng qua một lượt rồi T lấy bộ dụng cụ để xuống nền gạch. Khoảng 10 phút sau, T điện T cho T và biết được T Đ ở nhà K nên đi bộ đến rồi K, Đ, T, T lần lượt nấu ma tuý để sử dụng tiếp rồi T lấy bộ dụng cụ để xuống nền gạch. Đến khoảng 18h20' cùng ngày, lực lượng Công an xã Bảo Thạnh phối hợp với Đồn Biên Phòng Hàm Luông kiểm tra phát hiện nên thông báo cho Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an huyện Ba Tri đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám nghiệm hiện trường và thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ còn khai nhận: Vào khoảng 12h ngày 25/12/2023, Bùi Văn K điện T rủ Nguyễn Văn Đ đến nhà ông Bùi Văn L (cha K) để cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. Khi Đ đến, K dùng ứng dụng ví MoMo chuyển số tiền 200.000đ qua ví MoMo của Nguyễn Văn Đ rồi kêu Đ tìm mua ma tuý về sử dụng. Lúc này, Đ lên mạng xã hội Facebook tìm tài khoản tên "Chú Bốn" rồi điện T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua 200.000đ ma tuý đá và được người này hẹn đến tuyến đường pêtông Giồng Nằng để nhận ma tuý. Đến nơi, Đ gặp một người đàn ông mang khẩu trang nhận 01 tép ma tuý rồi chuyển tiền qua ví MoMo để trả tiền mua ma tuý. Xong, Đ mang ma tuý vừa mua được về nhà ông Bùi Văn Long rồi cùng K sử dụng. Đến

ngày 29/12/2023, Công an xã Bảo Thạnh mời K và Đ về trụ sở để kiểm tra thì phát hiện cả hai dương tính với ma tuý tổng hợp nên lập Biên bản vi phạm hành chính đối với K và Đ về hành vi "sử dụng trái phép chất ma tuý".

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

* Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường (chưa xử lý), gồm:

+ 01 rảnh bấm nhựa nylon màu trắng, kích thước (0,4 x 2,5)cm có dính hạt liti màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

+ 01 túi nylon màu trắng có kích thước (2,1 x 2,2)cm hàn kín bốn cạnh, bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02.

- Thu giữ của Bùi Văn K (chưa xử lý), gồm:

+ 01 ống thuỷ tinh lấy ra từ bình nhựa có chiều dài 15,0cm, đường kính 0,6cm dạng hình phễu, một đầu ống thuỷ tinh có một núm tròn đường kính 1,5cm, trên núm tròn có 01 lỗ tròn đường kính 0,6cm, bên trong ống thuỷ tinh có vệt bám màu trắng, đầu núm tròn có vết ám khói màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03.

+ 01 cái mồi lửa tự chế có kích thước (1,0 x 2,4 x 10,0)cm, phần thân bằng nhựa màu xanh bên trong có chứa chất lỏng, phần tim mồi lửa dài 2,2cm, bên ngoài thân có chữ Hoa Việt; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, bên trong rỗng kích thước (0,6 x 6,5)cm được niêm phong trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A; 01 bình nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ cao 11,0cm, đường kính đáy 5,0cm, dưới đáy bình có vệt bám màu đen và 01 ống nhựa màu trắng vạch màu đỏ có kích thước (16,0 x 0,6)cm được gắn trên nắp bình nhựa được cho vào túi niêm phong dán kín ký hiệu 062934, mã số PS3A; 01 kéo kim loại màu trắng dài 16,0cm được niêm phong trong túi ký hiệu 091069, mã số PS3A.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ 01 bật lửa màu xanh kích thước (1,1 x 2,2 x 8,0)cm được niêm phong cùng trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A, chưa xử lý.

+ 01 xe môtô biển số 63S6-7913 của Nguyễn Văn T mượn của bà Nguyễn Thị Son – sinh năm 1978 ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (mẹ T), Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bà Son.

* Thu giữ trong quá trình xác minh, điều tra:

- 01 điện T di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 353151332572209/01, số IMEI 2: 353151332572202/01 của bà Nguyễn Thị S do Nguyễn Văn T giao nộp, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bà S.

- 01 điện T di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI 351821/10/527342/3 của Võ Thanh T giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu K01. Sau khi kiểm tra được niêm phong trong phong bì ký hiệu K02, chưa xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định số 13/2024/KL-KTHS ngày 04/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: "Tinh thể màu trắng dính trong 01 (một) rãnh bấm bằng nylon được cắt ra từ đầu túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0644 gam.

Tinh thể màu trắng dính trong 01 (một) ống thuỷ tinh có một đầu hình phễu được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu T01, T02, T03 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Sau giám định vỏ bao gói, 01 (một) rảnh bấm bằng nylon được cắt ra từ đầu túi nylon, 01 (một) ống thuỷ tinh có một đầu hình phễu được niêm phong trong phong bì số 13/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre".

Tại Bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSBT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T về tội "Tổ chức sử trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong đó, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ bị truy tố theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên", còn Nguyễn Văn T và Võ Thanh T bị truy tố theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng là "Đối với 02 người trở lên".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Vỏ bao gói, 01 (một) rảnh bấm bằng nylon được cắt ra từ đầu túi nylon, 01 (một) ống thuỷ tinh có một đầu hình phễu được niêm phong trong phong bì số 13/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 cái mồi lửa tự chế có kích thước (1,0 x 2,4 x 10,0)cm, phần thân bằng nhựa màu xanh bên trong có chứa chất lỏng, phần tim mồi lửa dài 2,2cm, bên ngoài thân có chữ Hoa Việt; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, bên trong rỗng kích thước (0,6 x 6,5)cm được niêm phong trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A; 01 bình nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ cao 11,0cm, đường kính đáy 5,0cm dưới đáy bình có vệt bám màu đen và 01 ống nhựa màu trắng vạch màu đỏ có kích thước (16,0 x 0,6)cm được gắn trên nắp bình nhựa được cho vào túi niêm phong dán kín ký hiệu 062934, mã số PS3A; 01 kéo kim loại màu trắng dài 16,0cm được niêm phong trong túi ký hiệu 091069, mã số PS3A của Bùi Văn K là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 bật lửa màu xanh kích thước (1,1 x 2,2 x 8,0)cm được niêm phong cùng trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A của Nguyễn Văn T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện T di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI 351821/10/527342/3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu K02 của Võ Thanh T là phương tiện dùng để liên lạc sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe môtô biển số 63S6-7913 và 01 điện T di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 353151332572209/01, số IMEI 2: 353151332572202/01 cho bà Nguyễn Thị S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định. Bị cáo T có yêu cầu xin nhận lại 01 điện T di động hiệu Samsung màu trắng mà Cơ quan điều tra tạm giữ lúc bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, các dụng cụ sử dụng ma túy, vật chứng bị thu giữ chưa được xử lý các bị cáo không yêu cầu nhận lại, xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị S trình bày: Bà là mẹ ruột bị cáo T, bà có cho T mượn xe môtô biển số 63S6-7913 và điện T di động nhưng không biết T sử dụng để làm phương tiện mua ma tuý. Hiện bà đã được Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xe và điện T nêu trên nên không có yêu cầu gì thêm và không liên quan gì trong vụ án.

Bị cáo K không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ thắc mắc cần Kiểm sát viên giải thích, Cáo trạng truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên". Bị cáo thống nhất với Cáo trạng cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo thắc mắc vì sao bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" vì lần sử dụng trái phép chất ma túy ngày 25/12/2023, bị cáo có chuyển 200.000đ cho bị cáo Đ qua ví MoMo là để nhờ bị cáo Đ nạp tiền chơi game chứ không phải để hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Riêng đối với lần phạm tội ngày 01/01/2024, bị cáo thống nhất, tuy nhiên bị cáo cũng có thắc mắc là tại sao đối với hành vi này bị cáo bị xử lý đến 03 lần, từ phạt tiền, đến đi cai tự nguyện và bị xử lý hình sự.

Các bị cáo Đ, T và T nhờ người bào chữa tranh luận thay.

Người bào chữa cho các bị cáo Đ, T và T tranh luận: Thống nhất tội danh, điều khoản truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T và T. Đối với bị cáo Đ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không thỏa đáng, bởi vì lần phạm tội ngày 25/12/2023 bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy xong vào ngày 04/01/2024. Vì vậy, một hành vi không bị xử lý đến hai lần. Do đó, đề nghị đại diện Viện kiểm sát rút một phần bản Cáo trạng. Cụ thể, rút điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" cho bị cáo Đ. Bên cạnh đó, Quyết định khởi tố vụ án chỉ khởi tố vụ án hình sự "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra tại ấp Thạnh Phước, xã Bảo Thạnh, huyên Ba Tri, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/01/2024, trong Quyết định này không đề cập đến việc bị cáo Đ có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/12/2023. Ngoài ra, Cáo trạng xác định tiền sự của bị cáo Đ là không chính xác vì tại Trích lục tiền án, tiền sự của bị cáo Đ do Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bến Tre cung cấp thể hiện bị cáo Đ không có tiền sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với ba bị cáo Đ, T và T thì người bào chữa hoàn toàn thống nhất. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với ba bị cáo Đ, T và T.

Các bị cáo Đ, T và T thống nhất tranh luận của người bào chữa, không tranh luận bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị S không có ý kiến tranh luận.

Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị S không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị S.

Đối với bị cáo K không có ý kiến tranh luận, tuy nhiên có thắc mắc về việc tại sao lại truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết là "Phạm tội 02 lần trở lên" và hành vi phạm tội bị bắt quả tang bị cáo lại bị xử lý 03 lần, từ phạt tiền, cai nghiện tự nguyện và bị khởi tố hình sự. Kiểm sát viên giải thích cho bị cáo như sau: Bị cáo cho rằng ngày 25/12/2023, bị cáo chuyển tiền 200.000đ cho bị cáo Đ là để Đ nạp tiền chơi game, không phải chuyển tiền để kêu bị cáo Đ đi mua ma túy về sử dụng. Đối với nội dung này, tại phiên tòa bị cáo Đ và bị cáo thừa nhận toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo do bị cáo tự khai báo, không ai ép cung, móm cung, dùng nhục hình ép bị cáo khai báo. Tại biên bản đối chất ngày 15/01/2024 giữa bị cáo và bị cáo Đ do Điều tra viên Huỳnh Văn Mênh tiến hành, Điều tra viên có hỏi bị cáo Đ "Nguyễn Văn Đ cho biết chất ma túy trước ngày

01/01/2024 khoảng bảy ngày ở đâu có mà Đ và K cùng sử dụng tại nhà K?" Bị cáo Đ đáp "Chất ma túy đó là do Bùi Văn K chuyển tiền bằng điện T di động sử dụng ap-MoMo chuyển cho tôi 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) bảo tôi đi mua chất ma túy mang về cùng Bùi Văn K sử dụng tại nhà của K, cũng từ lần này mà chiều cùng ngày tôi mới thấy trong hộc tủ giường hộp đặt ở nhà trước của anh K có bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá. Anh K sử dụng điện T di động có số thuê là số mấy tôi không nhớ để dùng chuyển tiền qua ap-MoMo vào điện T di động có số thuê bao 0983884118", Điều tra viên hỏi bị cáo K "Bùi Văn K vừa nghe Nguyễn Văn Đ trình bày, Điều tra viên có đọc lại cho K nghe, K xác nhận nội dung trình bày của Đ đúng sai như thế nào?", bị cáo K đáp "Nội dung của Đ trình bày mà tôi vừa nghe, tôi xác định nhận nội dung trình bày của Đ là đúng" (Bút lục 762, 763). Hành vi đưa tiền để Đ mua ma túy của bị cáo và dùng bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của bị cáo để đưa chất ma tuý vào cơ thể của bị cáo Đ là đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, và ngày 01/01/2024 bị cáo có hành vi đồng ý cho bị cáo Đ lấy bộ dụng sử dụng ma tuý của mình, đồng ý cho Đ, T, T sử dụng nơi ở của mình để cả bốn sử dụng ma tuý nên đã bị khởi tố nên, vì vậy bị cáo phạm tội với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bên cạnh việc bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là "Đối với 02 người trở lên" là phù hợp với quy định pháp luật. Đối việc bị cáo thắc mắc hành vi ngày 01/01/2024, bị cáo bị xử lý đến ba lần là phạt tiền, đi cai nguyện tự nguyện và bị xử lý hình sự. Đối với nội dung này, việc bị cáo bị phạt tiền là do khi bắt quả tang, qua kiểm tra các bị cáo dương tính với chất ma tuý nên Công an huyện Ba Tri ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo với số tiền 2.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định. Đối với việc, bị cáo đi cai nghiện là do bị cáo tự nguyện đăng ký dịch vụ đi cai nghiện tự nguyện, không phải do Cơ quan chức năng bắt bị cáo đưa đi cai bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre bằng Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối với việc xử lý hình sự là do hành vi phạm tội của bị cáo ngày 01/01/2024 bị bắt quả tang cùng 03 bị cáo còn lại, đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa cho các bị cáo Đ, T và T: Người bào chữa đề nghị Kiểm sát viên rút một phần Cáo trạng, cụ thể rút điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo Đ vì cho rằng Quyết định khởi tố vụ án chỉ khởi tố hành vi phạm tội của

bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 01/01/2024. Lần phạm tội ngày 25/12/2023, bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2024 nên một hành vi không thể bị xử lý hai lần. Sau khi khởi tố vụ án, quá trình đấu tranh lấy lời khai bị cáo Đ, và bị cáo K của Cơ quan điều tra thì hai bị cáo thừa nhận vào ngày 25/12/2023, bị cáo K có hành vi chuyển tiền cho bị cáo Đ kêu Đ đi mua ma túy, bị cáo Đ là người đi tìm mua túy và đem ma túy về để cả hai cùng sử dụng tại nhà bị cáo K. Lần phạm tội ngày 25/12/2023, là cùng một tội danh với lần phạm tội ngày 01/01/2024 và đã được nêu tại Bản kết luận điều tra. Việc Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Đ vào ngày 04/01/2024 là xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không phải xử phạt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Đ với tình tình tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 cùng với điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Đối với vấn đề trích lục tiền án, tiền sự thuộc nghiệp vụ quản lý của Phòng nghiệp vụ do vấn đề cập nhật dữ liệu, cũng như kiện toàn hồ sơ lưu tại các xã chưa cập nhật, tuy nhiên hồ sơ lưu tại địa phương Uỷ ban xã Bảo Thạnh có ra Quyết định xử phạt bị cáo Đ vào ngày 01/11/2023, số tiền 1.500.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", đã nộp phạt ngày 17/11/2023 là có. Hiện tại chưa hết thời hạn xóa tiền sự này nên Cáo trạng xác định bị cáo Đ có tiền sự là hoàn toàn chính xác. Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho ba bị cáo Đ, T và T không đủ điều kiện kiện vì cả ba bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua tranh luận các bên giữ nguyên điểm. Riêng, bị cáo K sau khi được Kiểm sát viên giải thích thì bị cáo thống nhất với giải thích của Kiểm sát viên không còn thắc mắc gì khác.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến Ngô Văn C và Đào Văn D vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời các bị cáo, những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ Điều

293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma tuý nên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T đã có hành vi góp tiền (Đ 80.000đ, T 70.000đ và T 50.000đ) để mua 200.000đ ma tuý đá mang đến nhà ông Bùi Văn Long (cha Bùi Văn K) rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý ở hộc tủ giường ngủ của K để nấu ma tuý rồi cả bốn cùng sử dụng thì bị bắt quả tang vào khoảng 18h20’ ngày 01/01/2024 tại nơi ngủ của K ở số nhà 325/TP, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, Bùi Văn K còn chuyển số tiền 200.000đ cho Nguyễn Văn Đ mua ma tuý để cùng nhau sử dụng vào ngày 25/12/2023 tại nơi ngủ của K. Đến ngày 29/12/2023 thì cả hai bị Công an xã Bảo Thạnh kiểm tra phát hiện nên lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma tuý”.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T về tội “Tổ chức sử trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong đó, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ bị truy tố theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”, còn Nguyễn Văn T và Võ Thanh T bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “Đối với 02 người trở lên” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi rủ rê cùng góp tiền mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm rồi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo biết rõ hành vi góp tiền vào để mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa các bị cáo vào con đường phạm tội, bản thân các bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới với tính chất, mức độ, ngày càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức, giáo dục, cải tạo các bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời nhằm giúp các bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và Đ ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây rối làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Võ Thanh T là người khởi xướng, gợi ý việc sử dụng ma tuý và góp tiền vào để mua ma tuý về sử dụng, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T là người góp tiền và trực tiếp đi mua ma tuý còn Bùi Văn K là người đã đồng ý cho Nguyễn Văn Đ lấy bộ dụng sử dụng ma tuý của mình, đồng ý cho Đ, T, T sử dụng nơi ở của mình để cả bốn sử dụng ma tuý. Do đó, các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm hình sự về hậu quả do hành vi của bản thân gây ra với vai trò đồng phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo Đ, T và T có nộp giấy xác nhận có xác nhận của UBND xã Bảo Thạnh thể hiện các bị cáo có người thân là người có công với

cách mạng, nên HĐXX cho ba bị cáo Đ, T và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo T, Đ và T về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vỏ bao gói, 01 (một) rảnh bấm bằng nylon được cắt ra từ đầu túi nylon, 01 (một) ống thuỷ tinh có một đầu hình phễu được niêm phong trong phong bì số 13/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là công cụ dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái mồi lửa tự chế có kích thước (1,0 x 2,4 x 10,0)cm, phần thân bằng nhựa màu xanh bên trong có chứa chất lỏng, phần tim mồi lửa dài 2,2cm, bên ngoài thân có chữ Hoa Việt; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, bên trong rỗng kích thước (0,6 x 6,5)cm được niêm phong trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A; 01 bình nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ cao 11,0cm, đường kính đáy 5,0cm dưới đáy bình có vệt bám màu đen và 01 ống nhựa màu trắng vạch màu đỏ có kích thước (16,0 x 0,6)cm được gắn trên nắp bình nhựa được cho vào túi niêm phong dán kín ký hiệu 062934, mã số PS3A; 01 kéo kim loại màu trắng dài 16,0cm được niêm phong trong túi ký hiệu 091069, mã số PS3A của Bùi Văn K là công cụ dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bật lửa màu xanh kích thước (1,1 x 2,2 x 8,0)cm được niêm phong cùng trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A của Nguyễn Văn T là công cụ dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện T di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI 351821/10/527342/3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu K02 của Võ Thanh T là phương tiện dùng để liên lạc sử dụng trái phép chất ma tuý nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Do đó, yêu cầu xin nhận lại của bị cáo T không được HĐXX chấp nhận.

- Đối với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe môtô biển số 63S6-7913 và 01 điện T di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 353151332572209/01, số IMEI 2: 353151332572202/01 cho bà Nguyễn Thị S là phù hợp với quy định pháp luật pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Đối với bị cáo K không có ý kiến tranh luận, chỉ thắc mắc vì sao bị cáo bị xử lý 03 lần về hành vi như phạt tiền, cai nghiện tự nguyện, xử lý hình sự cũng như thắc mắc vì sao bị cáo "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đã được Kiểm sát viên giải thích, bị cáo thống nhất với giải thích của Kiểm sát viên. Xét giải thích của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của HĐXX nên HĐXX ghi nhận.

[10] Đối với tranh luận của người bào chữa về đề nghị không áp dụng tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ là không có cở sở, không phù hợp với nhận định của HĐXX và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho ba bị cáo Đ, T và T không phù hợp với quy định pháp luật nên không được HĐXX chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 01/01/2024, qua kiểm tra các bị cáo dương tính với chất ma tuý nên Công an huyện Ba Tri ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Bùi Văn K với số tiền 2.000.000đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T mỗi bị cáo số tiền 1.500.000đ là phù hợp, riêng Nguyễn Văn Đ được xác định tình trạng nghiện nên đã đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện thời hạn 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bến Tre vào ngày 18/01/2024 là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với khối lượng ma tuý thu giữ còn lại là 0,0644 gam Methamphetamine, do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nên Công an huyện Ba Tri ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T mỗi bị cáo số tiền 3.500.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Đối với đối tượng tên "Chú Bốn", do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là phù hợp với quy định pháp luật.

[14] Đối với hành vi của Nguyễn Thị S cho bị cáo Nguyễn Văn T mượn xe môtô biển số 63S6-7913 và điện T di động nhưng không biết T sử dụng để làm phương tiện mua ma tuý nên không đề cập xử lý.

[15] Đối với Bùi Văn L do không biết bị cáo K sử dụng nhà mình để sử dụng chất ma tuý cũng như không biết các bị cáo còn lại là Đ, T và T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" hoặc tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[16] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 08 (Tám) năm tù. Nhưng được trừ thời gian 01 (một) ngày tạm giữ (ngày 02/01/2024), bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 07 (Bảy) năm 11 (mười một tháng) 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

2.2: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng được trừ thời gian 01 (một) ngày tạm giữ (ngày 02/01/2024), bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 07 (Bảy) năm 05 (năm) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

2.3: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Nhưng được trừ thời gian 01 (một) ngày tạm giữ (ngày 02/01/2024), bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 06 (Sáu) năm 11 (mười một tháng) 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

2.4: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 07 (Bảy) năm tù. Nhưng được trừ thời gian 01 (một) ngày tạm giữ (ngày 02/01/2024), bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 06 (Sáu) năm 11 (mười một tháng) 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Vỏ bao gói, 01 (một) rảnh bấm bằng nylon được cắt ra từ đầu túi nylon, 01 (một) ống thuỷ tinh có một đầu hình phễu được niêm phong trong phong bì

số 13/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 cái mồi lửa tự chế có kích thước (1,0 x 2,4 x 10,0)cm, phần thân bằng nhựa màu xanh bên trong có chứa chất lỏng, phần tim mồi lửa dài 2,2cm, bên ngoài thân có chữ Hoa Việt; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, bên trong rỗng kích thước (0,6 x 6,5)cm được niêm phong trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A; 01 bình nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ cao 11,0cm, đường kính đáy 5,0cm dưới đáy bình có vệt bám màu đen và 01 ống nhựa màu trắng vạch màu đỏ có kích thước (16,0 x 0,6)cm được gắn trên nắp bình nhựa được cho vào túi niêm phong dán kín ký hiệu 062934, mã số PS3A; 01 kéo kim loại màu trắng dài 16,0cm được niêm phong trong túi ký hiệu 091069, mã số PS3A của Bùi Văn K là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 bật lửa màu xanh kích thước (1,1 x 2,2 x 8,0)cm được niêm phong cùng trong túi ký hiệu 062935, mã số PS3A của Nguyễn Văn T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện T di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI 351821/10/527342/3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu K02 của Võ Thanh T là phương tiện dùng để liên lạc sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe môtô biển số 63S6-7913 và 01 điện T di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 353151332572209/01, số IMEI 2: 353151332572202/01 cho bà Nguyễn Thị S.

(Theo Phiếu nhập kho số NKTV.41 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Võ Thanh T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận***:
- Các bị cáo;
- Người có QL & NVLQ;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;

- UBND xã Bảo Thạnh (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

Lê Tấn Tài